

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2021/HSST  
Ngày 31/12/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Chu Thị Tuyết.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Vũ Tiến Thịnh;
2. Ông Phạm Đức Toàn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Cao Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 171/2021/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186A/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 23/TB-TA ngày 09 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo: **Phạm Cát T**, sinh ngày 07/6/2003 tại Thái Bình. Nơi cư trú: Số nhà 16, đường T3, tổ 6, phường L, thành phố T2, tỉnh T2. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Bá H và bà Phạm Thị Đ; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/10/2021 cho đến nay.

**\* Bị hại:** Trường Trung học phổ thông Chuyên T2, tỉnh T2.

Địa chỉ: Tổ 9, phường Q, thành phố T2, tỉnh T2.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn D - Hiệu trưởng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Q1, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn T4, xã V, huyện V1, tỉnh T2.

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông Phạm Bá H, sinh năm 1970 và bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1975.

Đều cư trú tại: Số nhà 16, đường T3 tổ 6, phường L, thành phố T2, tỉnh T2.

*(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, bà Điện, vắng mặt đại diện bị hại và ông Hùng).*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 18/10/2021, Phạm Cát T đeo chiếc ba lô vải màu đen, điều khiển xe máy điện nhãn hiệu ROMA, sơn màu đen, biển số đăng ký 17MD9-082.32, đi từ nhà đến Trường Trung học phổ thông Chuyên T2 đột nhập vào phòng tin học của nhà trường để trộm cắp máy vi tính. T để xe cạnh tường bao, khoảng 21 giờ cùng ngày, T trèo qua tường bao vào trường, đi lên tầng 05 đến trước cửa phòng tin học số 02 cạnh cầu thang. T quan sát xung quanh không có người, thấy cửa phòng làm bằng nhựa có tay nắm khóa nên đã dùng 02 tay cầm vào tay nắm khóa cửa giật mạnh hai, ba lần thì cánh cửa bung ra. T mở cửa vào phòng bật cầu dao điện của phòng tin học thì thấy có khoảng 20 màn hình máy vi tính để trên bàn khởi động bật sáng. T dùng tay tháo zắc cắm màn hình với Casset và zắc cắm điện của 10 màn hình máy vi tính nhãn hiệu BENQ, màu đen, loại 20 inch và 03 màn hình máy vi tính nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen, loại 19 inch. Sau khi tháo xong 13 màn hình máy tính, T trèo qua tường bao chuyển 13 màn hình máy tính ra ngoài đặt cạnh xe máy điện rồi đem đi cất giấu 13 màn hình máy vi tính ở khu vực phía sau bức khán giả của sân cầu lông nằm trên đường số 13, cạnh nhà điều hành thuộc khu đô thị P, thuộc phường Q, thành phố T2.

Bản kết luận định giá tài sản số 47/KLĐG-HĐĐG ngày 22/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T2, tỉnh T2, kết luận: Tổng giá trị tài sản thời điểm định giá là 8.600.000 đồng. Trong đó trị giá 03 màn hình máy vi tính, nhãn hiệu SAMSUNG đã qua sử dụng: 03 cái x 700.000 đồng/cái = 2.100.000 đồng; trị giá 10 màn hình máy vi tính, nhãn hiệu BENQ đã qua sử dụng: 10 cái x 650.000 đồng/cái = 6.500.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi như bản cáo trạng đã nêu là đúng.

Bản cáo trạng số 175/CT - VKSTPTB ngày 23/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh T2 truy tố: Bị cáo Phạm Cát T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh T2 giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

\* Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, h, i khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo Phạm Cát T cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T2, tỉnh T2 giám sát, giáo dục trong thời gian

cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập mỗi tháng 300.000 đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

\* Về trách nhiệm dân sự: Trường Trung học phổ thông Chuyên T2 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

\* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả cho ông Phạm Bá H và bà Phạm Thị Đ chiếc xe máy điện nhãn hiệu ROMA, màu đen, biển số đăng ký 17MD9- 08232.

- Chấp nhận việc cơ quan Điều tra đã trả lại cho Trường Trung học phổ thông Chuyên T2 13 màn hình máy vi tính.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 ba lô vải màu đen, có chữ COLKIDS.CLUB; 01 chiếc áo khoác nỉ, màu đen, mặt sau có chữ màu trắng; 01 quần dài vải màu đen; 01 đôi dép lê bằng nhựa màu đen số 42.

\* Về trách nhiệm dân sự: Trường Trung học phổ thông Chuyên T2 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

\* Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không bào chữa, không có ý kiến tranh luận.

Bà Phạm Thị Đ không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên là các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại hay có ý kiến gì.

[2] Về căn cứ kết tội: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của đại diện bị hại và được chứng minh bằng:

- Đơn trình báo và lời khai của đại diện bị hại; lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

- Biên bản xác định địa điểm.

- Các Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường và Bản ảnh hiện trường.

- Bản kết luận định giá tài sản số 47/KLĐG-HĐĐG ngày 22/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T2, tỉnh T2.

Cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

**Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:** Khoảng 21 giờ ngày 18/10/2021, Phạm Cát T có hành vi đột nhập vào phòng tin học của Trường Trung học phổ thông Chuyên T2, thuộc tổ 9, phường Q, thành phố T2, tỉnh T2 trộm cắp 10 màn hình máy vi tính nhãn hiệu BENQ, màu đen, loại 20 inch và 03 màn hình máy vi tính nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen, loại 19 inch. Tổng trị giá 13 màn hình máy vi tính Trường trộm cắp là 8.600.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Phạm Cát T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Tội “Trộm cắp tài sản” quy định:

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Trường Trung học phổ thông Chuyên T2, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Hội đồng xét xử cần phải áp dụng hình phạt nghiêm minh mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được các hướng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, h, i khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, là người có nhân thân tốt, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: 13 màn hình máy vi tính không bị hư hỏng, tay nắm cửa phòng máy tính của Trường bị hư hỏng nhẹ, Trường Trung học phổ

thông Chuyên T2 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Chiếc xe máy điện nhãn hiệu ROMA, màu đen, biển số đăng ký 17MĐ9-08232 mang tên Phạm Cát T, xác định là tài sản của ông Phạm Bá H và bà Phạm Thị Đ. Ông H, bà Đ mua để Trường đi học. Trả lại cho ông H, bà Đ chiếc xe máy điện nhãn hiệu ROMA, màu đen, biển số đăng ký 17MĐ9- 08232.

- Chiếc ba lô vải màu đen; chiếc áo khoác nỉ màu đen; 01 quần dài vải màu đen; 01 đôi dép lê nhựa màu đen là các tài sản quản lý của bị cáo T, không còn giá trị sử dụng, bị cáo T không xin nhận lại, cần tịch thu tiêu hủy.

- Chấp nhận việc cơ quan Điều tra đã trả lại cho Trường Trung học phổ thông Chuyên T2 13 màn hình máy vi tính.

[8] Về trách nhiệm dân sự: 13 màn hình máy vi tính không bị hư hỏng, tay nắm cửa phòng máy tính của Trường bị hư hỏng nhẹ, Trường Trung học phổ thông Chuyên T2 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, đại diện bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, h, i khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 36; Điều 46 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 106; 135; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Tội danh** - Tuyên bố: Bị cáo Phạm Cát T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**2. Hình phạt:** Xử phạt bị cáo 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo Phạm Cát T cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T2, tỉnh T2 giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Khấu trừ thu nhập mỗi tháng 300.000 đồng, 01 năm là 3.600.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

**3. Trách nhiệm dân sự:** Trường Trung học phổ thông Chuyên T2 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

#### **4. Xử lý vật chứng:**

- Trả lại ông Phạm Bá H, sinh năm 1970 và bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1975, đều trú tại số nhà 16, đường T3 tổ 6, phường L, thành phố T2, tỉnh T2 chiếc xe máy điện nhãn hiệu ROMA, màu đen, biển số đăng ký 17MĐ9- 08232.

- Tịch thu tiêu hủy: Chiếc ba lô vải màu đen, có chữ COLKIDS.CLUB; chiếc áo khoác nỉ màu đen, mặt sau có chữ màu trắng; chiếc quần dài vải màu đen; đôi dép lê bằng nhựa màu đen số 42.

*(Vật chứng Công an thành phố Thái Bình đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 23/11/2021).*

**5. Án phí:** Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**6. Quyền kháng cáo:** Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31/12/2021). Đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hợp lệ./.

#### **Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh TB;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Thị Tuyết**